TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 816/2022/HS-PT
Ngày: 27 - 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 535/2022/TLPT- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Vũ Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Bị cáo kháng cáo*:

Họ và tên: **Vũ Văn T**, sinh ngày 12/12/1984 tại: Thái Bình; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố Phú T, phường Tân P, thành phố Đi, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; họ và tên cha: Vũ Văn T1, sinh năm 1957; họ và tên mẹ: Trung Thị R, sinh năm 1955; bị cáo có gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; họ tên vợ: Trần Thị N; bị cáo 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2021 đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo theo luật định*: Luật sư Nguyễn Minh Đ – Văn phòng luật sư Đăng Minh Bình Phước, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (có mặt).

(Trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2021, Vũ Văn T sau khi đi uống rượu về thấy cổng rào của nhà mình tại tổ 2, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước bị đổ nhưng không biết ai làm đổ nên T bực tức. T vào nhà lấy 01 con dao dài 35cm (loại cán bằng gỗ; lưỡi dao bằng kim loại, bản rộng 10cm, đầu dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm) bỏ vào túi quần đang mặc đi tìm xem khu vực xung quanh gần nhà có ai khả nghi. Lúc này, phía bên nhà chị Giàng Thị M (kế bên nhà T) có chị M, anh Giàng A C cùng với ông Huỳnh Ngọc BH, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị T2 (ông BH và bà T2 là cha, mẹ chồng của chị M) đang đứng nói chuyện với nhau về việc anh C vừa nhìn thấy T đã đạp cửa cổng nhà chị M đổ xuống đất và tự đạp đổ cổng nhà T. Khi T đi đến nhà chị M thì ông BH hỏi T *"Mày có biết ai đập phá nhà tao và nhà mày không?"*, T trả lời *"không biết"*. Ông BH nói *"Mày sao không phá nhà mày mà qua cổng nhà tao phá làm gì?"*. Khi nghe ông BH nói vậy thì T đi đến chỗ ông BH hỏi *"ông nói tôi hả?"*, ông BH trả lời *"tao nói người đập cổng nhà tao"* nên T dùng tay đánh vào mặt ông BH 01 cái làm BH ngã ra phía sau. Ông BH vừa đứng dậy thì bị T cầm con dao mang theo chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu và mặt ông BH làm chảy máu. Bà T2 vào ôm căn ngăn T ra, sau đó ông BH được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114/2021/TgT ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận thương tích của Huỳnh Ngọc BH như sau:

"+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương trán - đỉnh trái kích thước 12 x 0,2 cm gọn: 06%; nứt sọ trán trái dài 05cm: 16%; vết thương má trái hình vòng cung kích thước 7 x 0,2 cm: 06%; vết thương môi trên bên trái kích thước 3 x 0,1 cm gọn: 03%; vết thương môi dưới bên phải kích thước 1 x 0,1 cm gọn: 03%. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động theo hướng từ trước ra sau (so với cơ thể của bị hại); gãy răng 31, 32, 41 chưa lắp răng giả: 06%. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động theo hướng từ trước ra sau (so với cơ thể của bị hại); vết thương vùng chẩm trái kích thước 1,5 x 0,1 cm: 01%. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật tày cứng tác động theo hướng từ sau ra trước; vết thương cạnh đốt 2 ngón II bàn tay trái kích thước 1 x 0,3 cm đang đóng vảy: 01%. Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích hiện tại gây nên hiện tại là: 35% (ba mươi lăm phần trăm)".

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 422/21/TC-ADN ngày 04/11/2021 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận:

- ADN thu từ con dao (mẫu ở mục 1.1) và chiếc mũ bảo hiểm (mẫu ở mục 1.2) trùng khớp hoàn toàn với ADN của Huỳnh Ngọc BH trên tất cả các locus STR đã phân tích.

- ADN thu từ con dao (mẫu ở mục 1.1) và chiếc mũ bảo hiểm (mẫu ở mục 1.2) không trùng khớp với ADN của Vũ Văn T trên tất cả các locus STR đã phân tích.

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 186/2021/HS ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: "Căn cứ biên bản thực nghiệm điều tra hồi 07 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021, khi Vũ Văn T cầm con dao (vật chứng giám định) tác động vào người của Huỳnh Ngọc BH bằng phần lưỡi sắc vào cơ thể theo 03 tình huống: theo lời khai của bị can Vũ Văn T, lời khai của Huỳnh Ngọc BH, lời khai bà Nguyễn Thị T2 thì cả 03 tình huống đều có thể gây ra được các vết thương trên cơ thể của Huỳnh Ngọc BH, tuy nhiên tình huống theo lời khai của Huỳnh Ngọc BH là phù hợp nhất; tình huống thực nghiệm điều tra theo yêu cầu của điều tra viên (biên bản thực nghiệm điều tra hồi 07 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2021), khi Vũ Văn T cầm con dao (vật chứng giám định) tác động bằng phần lưỡi sắc vào người Huỳnh Ngọc BH thì có thể gây ra được thương tích "Vết thương vùng chẩm trái kích thước 1,5 x 0,1 cm".

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao dài 35cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại bản rộng 10cm, đầu dao có 01 lỗ tròn đường kính 01cm.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, có in dòng chữ "HOALOI CÔNG TY PHÂN BÓN HOA LỢI" ở phía bên trái của mũ bảo hiểm có 01 đường vỡ thẳng dài 11cm, phía sau mũ bảo hiểm có các vết bám bẩn màu nâu đỏ (đã niêm phong).

- Mẫu tóc của Vũ Văn T và mẫu tóc của Huỳnh Ngọc BH.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 10/5/2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Giết người", quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người".

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/7/2022, bị cáo Vũ Văn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Vũ Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại xin bãi nại.

Người bào chữa cho bị cáo theo luật định là Luật sư Nguyễn Minh Đ phát biểu ý kiến: thống nhất với tội danh như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Về hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn có các tình tiết khác như bị hại có đơn bãi nại; gia đình bị cáo là hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo 09 năm tù về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình đơn bãi nại của bị hại, đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nhưng các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm áp dụng, ngoài ra bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản

khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án, cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Khoảng 22 giờ ngày 21 tháng 4 năm 2021, Vũ Văn T sau khi uống rượu về nhà tại tổ 2, khu phố Phú Thịnh, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, có xô xát với bị hại Huỳnh Ngọc BH và gia đình bị hại về việc ai làm đổ cổng nhà bị cáo và cổng nhà con dâu của bị hại là chị Giàng A M. Trong lúc xô xát, bị cáo T đã dùng tay đấm vào mặt và dùng dao (bản rộng 10cm dài 35cm, loại thường dùng để chặt xương) chém nhiều nhát trúng vào vùng đầu và mặt bị hại Huỳnh Ngọc BH. Hậu quả bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%.

[1.2] Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt, nhưng với thái độ hung hăng, côn đồ, bị cáo T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vùng đầu và mặt là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, gây thương tích nặng. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào mặt, đầu của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng vẫn cố tình thực hiện. Bị hại không chết là ngoài ý muốn của bị cáo, do được can ngăn, cứu chữa kịp thời.

[1.3] Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét thấy, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương; vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3.1] Khi lượng hình, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xác định tính chất hành vi của bị cáo là phạm tội chưa đạt, đồng thời bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần hậu quả; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), từ đó, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) năm tù là phù hợp với quy định của pháp luật,

tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi do bị cáo thực hiện.

[3.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xuất trình thêm tình tiết bị hại xin bãi nại, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của địa phương) nhưng các tình tiết này không làm thay đổi đáng kể tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa, và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Vũ Văn T phải chịu, theo quy định pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2022/HS-ST ngày 28-6-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Giết người".

[2] Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2021.

Tiếp tục giam bị cáo Vũ Văn T để đảm bảo thi hành án.

[3] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Vũ Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Bình Phước; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THA DS tỉnh Bình Phước (1)
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước; (1)
- "Để tống đạt cho bị cáo" (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1), VP (5). 16b. (PPC).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình